

DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC PHẦN GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021 - 2022
KHOA QUẢN LÝ HỌC PHẦN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

STT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Tên GVGD	Link lớp học phần trực tuyến
1	An toàn sinh học trong nông nghiệp	2	211202035001	Nguyễn Thanh Liêm	meet.google.com/jir-bwmb-yff
2	Bản đồ đại cương	3	211108000201	Đặng Ngô Bảo Toàn	meet.google.com/tuw-pkmw-aoo
3	Bản đồ giáo khoa	3	211201010901	Đặng Ngô Bảo Toàn	meet.google.com/jja-ebvr-eyt
4	Bệnh cây trồng	2	211104019701	Nguyễn Thị Y Thanh	meet.google.com/err-inwg-bga
5	Bệnh học thủy sản	2	211104025901	Võ Văn Chí	meet.google.com/vdt-atnj-rmn
6	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	2	211108019601	Lê Thị Thùy Trang	meet.google.com/uuo-uxnx-jha
7	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	2	211108019602	Lê Thị Thùy Trang	meet.google.com/rcz-qtyo-cxw
8	Các phương pháp phân tích công cụ	2	211103032001	Nguyễn Đình Dốc	meet.google.com/iig-cesa-zvh
9	Các phương pháp phân tích hóa lý	2	211103000901	Cao Văn Hoàng	meet.google.com/uvw-gzmp-cxr
10	Cây Công nghiệp và Cây ăn quả	2	211104017001	Hồ Tân	meet.google.com/pbf-gwof-vhg
11	Chăn nuôi gia súc	2	211104017801	Võ Văn Toàn	meet.google.com/oow-thea-nje
12	Chất điều hòa sinh trưởng	2	211104019401	Võ Minh Thứ	meet.google.com/won-rghk-pvg
13	Chọn giống và nhân giống cây trồng	2	211104000701	Nguyễn Thanh Liêm	meet.google.com/jnt-mpce-hod
14	Chọn giống và nhân giống vật nuôi	2	211104000801	Võ Văn Toàn, Võ Thị Hồng Phượng	meet.google.com/kge-ecqp-mdo
15	Cơ học 2	2	211102001101	Nguyễn Ngọc Khoa Trường	meet.google.com/ind-srmi-sub
16	Cơ học lượng tử 1	2	211102001301	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	meet.google.com/egk-exdt-ngg
17	Cơ khí nông nghiệp	2	211202030701	Bùi Quang Bình	meet.google.com/mhs-ymwr-gyy
18	Cơ sở lý thuyết Hoá học vô cơ	3	211103001901	Trương Thị Cẩm Mai	meet.google.com/ovr-cvqc-zns
19	Cơ sở quản lý tài nguyên môi trường	3	211108024601	Nguyễn Thị Tường Vi	meet.google.com/emg-okij-ywm
20	Cơ sở sử dụng hợp lí TNTN	2	211108019401	Phan Thị Lệ Thủy	meet.google.com/odw-zxca-dhx
21	Cơ sở viễn thám	2	211202012201	Đặng Ngô Bảo Toàn	meet.google.com/zen-xrqd-sqm
22	Cơ sở viễn thám và GIS	2	211202045101	Đặng Ngô Bảo Toàn	meet.google.com/raw-ucdt-ieh
23	Công nghệ chế biến dầu	3	211103033201	Trương Thanh Tâm	meet.google.com/iej-dmqx-amn
24	Công nghệ sản xuất các hợp chất hữu cơ	3	211103033301	Phan Thị Thùy Trang	meet.google.com/tco-hvwb-way
25	Công nghệ sau thu hoạch	2	211104002001	Bùi Hồng Hải	meet.google.com/fyx-akfo-wjp
26	Công nghệ tổng hợp các hợp chất trung gian	2	211103033401	Ngô Thị Thanh Hiền	meet.google.com/obw-ackb-hny
27	Dân số - sức khỏe - môi trường	2	211108024301	Nguyễn Đức Tôn	meet.google.com/rjv-ymco-xxa
28	Đăng ký đất đai	3	211108020501	Nguyễn Trọng Đợi	meet.google.com/msp-ukya-qhz
29	Đánh giá tác động môi trường	3	211108014401	Lê Thị Thùy Trang	meet.google.com/dhw-sevp-frw
30	Đánh giá tác động môi trường	2	211108020001	Lê Thị Thùy Trang	meet.google.com/mou-crog-ron
31	Đánh giá tài nguyên thiên nhiên	2	211108025201	Nguyễn Thị Huyền	meet.google.com/wyv-dsox-fev
32	Dao động và sóng	2	211102002301	Nguyễn Văn Nghĩa	meet.google.com/psu-betd-efv
33	Di truyền học và cơ sở chọn giống	3	211104018501	Phan Phước Minh Hiệp	meet.google.com/dch-figo-wqd
34	Địa chất học	2	211202038801	Phan Thái Lê	meet.google.com/tqr-gvzk-zgg
35	Địa chất môi trường	2	211202016101	Phan Thái Lê	meet.google.com/uth-xzgn-war
36	Địa lí đô thị	2	211108014001	Trương Thị Thùy Trang	meet.google.com/cko-zwhs-bdc

STT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Tên GVGD	Link lớp học phần trực tuyến
37	Địa lí kinh tế- xã hội thế giới 1	3	211108003101	Trần Thị Kim Chung	meet.google.com/ppv-kmno-rhk
38	Địa lí kinh tế- xã hội thế giới 2	2	211108018201	Trương Thị Thùy Trang	meet.google.com/qcy-hdoy-wxd
39	Địa lí tự nhiên đại cương 1	3	211108003801	Phan Thái Lê	meet.google.com/npd-zunx-vac
40	Địa lí tự nhiên đại cương 3	3	211108004001	Nguyễn Thị Huyền	meet.google.com/zdu-xrku-ved
41	Địa lí tự nhiên thế giới 1	3	211202038901	Phan Thái Lê	meet.google.com/iwc-sqbu-qib
42	Địa lí tự nhiên Việt Nam 1	3	211202039001	Trần Hải Vũ	meet.google.com/ubd-tmti-ciz
43	Địa lí Việt Nam	3	211108004601	Trần Hải Vũ	meet.google.com/aa-uqit-git
44	Địa lí Việt Nam	3	211108004602	Phạm Anh Vũ	meet.google.com/tft-kgfq-deo
45	Địa lý du lịch	2	211202046301	Trần Thị Kim Chung	meet.google.com/nvj-etkr-joc
46	Địa lý du lịch	2	211202046302	Phạm Anh Vũ	meet.google.com/dfk-ovrp-vpr
47	Địa lý du lịch	2	211202046303	Phạm Anh Vũ	meet.google.com/uhw-eaoq-qbh
48	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	3	211108017701	Nguyễn Đức Tôn	meet.google.com/fia-hgmq-oof
49	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam (phần khái quát)	3	211108018101	Hoàng Quý Châu	meet.google.com/xjo-qtui-njq
50	Địa lý nhân văn	2	211202011901	Nguyễn Đức Tôn	meet.google.com/upo-zyfs-aig
51	Địa lý Trung Quốc	2	211108029001	Trương Thị Thùy Trang	meet.google.com/jbh-mqhr-qix
52	Địa lý và cư dân Đông Bắc Á	3	211108028801	Nguyễn Đức Tôn	meet.google.com/jip-ceha-kvc
53	Địa lý và cư dân Đông Bắc Á	3	211108028802	Trương Thị Thùy Trang	meet.google.com/wfe-xsjp-twz
54	Địa lý Việt Nam	3	211108027801	Trần Hải Vũ	meet.google.com/opg-aemy-zty
55	Điện động lực học	3	211102002401	Nguyễn Văn Nghĩa	meet.google.com/mfs-dgpc-vkc
56	Điện hoá học và Hóa keo	2	211103002901	Nguyễn Thị Vương Hoàn, Huỳnh Thị Lan Phương	meet.google.com/mzr-jurq-hoa
57	Điện từ 1	2	211202045901	Nguyễn Văn Nghĩa	meet.google.com/bpv-xbtj-xea
58	Điện từ 2	2	211202046001	Nguyễn Văn Nghĩa	meet.google.com/zge-nhex-bvr
59	Dinh dưỡng, sức khỏe và môi trường con người	2	211202024301	Nguyễn Thị Mộng Điệp	meet.google.com/wyi-zozg-qpp
60	Du lịch sinh thái	2	211108005501	Trần Thị Kim Chung	meet.google.com/bkn-jeuy-giz
61	Du lịch sinh thái	2	211108005502	Trần Thị Kim Chung	meet.google.com/jmm-ezjz-sej
62	Giải phẫu và Sinh lý người	3	211104022701	Võ Văn Toàn	meet.google.com/rxn-yejt-kyh
63	GIS và viễn thám trong nông nghiệp	2	211202035201	Phan Văn Thơ	meet.google.com/stc-hcxf-aa-j
64	Hệ thống nông nghiệp và thủy nông	2	211108021601	Trương Quang Hiển	meet.google.com/giw-uzrf-afv
65	Hệ thống thông tin đất đai (LIS)	3	211108006201	Đỗ Tấn Nghị	meet.google.com/ppa-nzep-equ
66	Hệ thống thông tin địa lý	2	211202012301	Phan Văn Thơ	meet.google.com/fpa-azaz-mwm
67	Hóa đại cương	3	211103031201	Đặng Thị Tố Nữ	meet.google.com/nqt-tvev-fiy
68	Hóa đại cương	3	211103031202	Nguyễn Thị Lan, Đặng Thị Tố Nữ	meet.google.com/qki-vice-mqk
69	Hóa học đại cương	2	211202030401	Huỳnh Thị Minh Thành	meet.google.com/won-vfzm-tad
70	Hoá học đại cương 1	3	211103005801	Huỳnh Thị Lan Phương	meet.google.com/zbh-qcpa-rkh
71	Hóa học đại cương 1	2	211202019601	Nguyễn Thị Lan	meet.google.com/vvz-egec-caa
72	Hoá học hữu cơ 1	3	211103006601	Nguyễn Thị Việt Nga, Diệp Thị Lan Phương	meet.google.com/bip-xbkx-voc
73	Hóa học môi trường	2	211103006901	Nguyễn Thị Diệu Cẩm	meet.google.com/uir-xbyy-vnq
74	Hóa học phân tích định tính	2	211202020101	Lê Thu Hương	meet.google.com/dkz-krxk-rii
75	Hóa học phân tích định tính	2	211202037601	Lê Thu Hương	meet.google.com/kbp-vgbq-vnx
76	Hóa học tính toán	2	211103007201	Nguyễn Ngọc Trí	meet.google.com/qss-pcdk-mea
77	Hoá học vô cơ 2	2	211103007401	Nguyễn Văn Thắng	meet.google.com/fvo-deii-uvw
78	Hoá học vô cơ 2	2	211103027901	Lê Thị Thanh Thúy	meet.google.com/brs-xjrc-xdd
79	Hóa hữu cơ	3	211103031701	Võ Thị Thanh Tuyền	meet.google.com/nay-wrvp-pie
80	Hóa hữu cơ	3	211202001001	Diệp Thị Lan Phương	meet.google.com/cim-wjtv-eua
81	Hóa hữu cơ 1	2	211202019901	Nguyễn Lê Tuấn	meet.google.com/oui-vfvt-izu

STT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Tên GVGD	Link lớp học phần trực tuyến
82	Hóa kỹ thuật	3	211103007801	Nguyễn Tấn Lâm	meet.google.com/rac-rwtx-rzn
83	Hoá lý 1	2	211103031601	Đặng Thị Tố Nữ	meet.google.com/gyj-nnrn-gps
84	Hóa lý 1	2	211202020001	Nguyễn Thị Lan	meet.google.com/oyp-extt-bff
85	Hoá phân tích	2	211202001101	Nguyễn Thị Liễu	meet.google.com/wzs-cnzm-zin
86	Hóa sinh học	2	211202031301	Trương Thị Huệ	meet.google.com/dia-opqy-fwp
87	Hoá vô cơ	3	211103031801	Huỳnh Thị Minh Thành, Lê Cảnh Định	meet.google.com/zny-ijiv-qsx
88	Hoá vô cơ	3	211103031802	Nguyễn Văn Kim, Lê Thị Thanh Liễu	meet.google.com/rqd-merk-ank
89	Khí hậu và thủy văn ứng dụng	2	211202018101	Nguyễn Hữu Xuân	meet.google.com/vmr-htbf-jrz
90	Khoa học Trái đất	2	211108018901	Phan Thái Lê	meet.google.com/njo-bdgw-efj
91	Khoa học Trái Đất và sự sống	2	211202011801	Trần Hải Vũ	meet.google.com/ejr-vugp-bxi
92	Khoa học Trái Đất và sự sống	2	211202011802	Phan Thái Lê	meet.google.com/xuz-suoa-oys
93	Kỹ thuật lấy và xử lý mẫu	1	211202020201	Nguyễn Thị Liễu	meet.google.com/wbv-veyk-qkg
94	Kinh tế học	2	211202012001	Trần Thị Thanh Nhân	meet.google.com/pgc-rsyn-gfe
95	Kỹ thuật điện	2	211102013601	Phạm Duy Luân	meet.google.com/bfi-rrmz-yof
96	Kỹ thuật nuôi trồng nấm	2	211104019001	Ngô Hồng Đức	meet.google.com/qmc-dcyq-jzb
97	Kỹ thuật thực phẩm 1	3	211202001201	Thỉnh giảng 01 (ngoài trường)	meet.google.com/ubz-ztpn-qnm
98	Kỹ thuật và an toàn phòng thí nghiệm	2	211202030601	Phan Thị Diệu	meet.google.com/guj-ihhd-dye
99	Kỹ thuật và an toàn trong phòng thí nghiệm	1	211103031401	Cao Văn Hoàng, Ngô Thị Thanh Hiền	meet.google.com/cay-yxgu-uop
100	Kỹ thuật và an toàn trong phòng thí nghiệm	1	211103031402	Cao Văn Hoàng, Lê Duy Thanh	meet.google.com/ewz-cgcx-www
101	Mô hình điều khiển	2	211103010501	Lê Duy Thanh	meet.google.com/wcr-dhng-eyw
102	Một số vấn đề chọn lọc trong Hóa hữu cơ	2	211103024401	Diệp Thị Lan Phương	meet.google.com/dzk-oqsc-vpo
103	Một số vấn đề Hóa lý trong dạy học hóa học phổ thông	2	211103024701	Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Tiến Trung	meet.google.com/yyr-nxsy-bbh
104	Nhập môn kỹ thuật ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học	2	211202040601	Trương Thanh Tâm	meet.google.com/xbr-jsgw-fie
105	Nhập môn kỹ thuật ngành Công nghệ thực phẩm	2	211202000801	Hoàng Đức An	meet.google.com/xfx-nwzn-yux
106	Nhập môn ngành và Kỹ thuật an toàn PTN	2	211202019701	Trần Thị Thu Phương	meet.google.com/rvx-fmkj-spf
107	Nhiệt động lực hóa học	2	211103010901	Nguyễn Phi Hùng	meet.google.com/xkj-iwie-ack
108	Nhiệt học	3	211102004901	Nguyễn Ngọc Khoa Trường	meet.google.com/hkx-pbjv-wqk
109	Nuôi tôm công nghiệp	2	211104019801	Võ Văn Chí	meet.google.com/inn-sowf-huq
110	Pháp luật đất đai	2	211108020401	Phạm Thị Hằng	meet.google.com/bhj-oucv-pqf
111	Phong thủy học và địa lí ứng dụng	2	211108022001	Nguyễn Trọng Đợi	meet.google.com/suz-rztj-xkk
112	Quá trình và thiết bị truyền khối	3	211103032401	Đặng Nguyên Thoại	meet.google.com/ejn-tbtn-wtd
113	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	2	211103032301	Huỳnh Văn Nam	meet.google.com/bis-zzqr-cft
114	Quản lý chất lượng môi trường	2	211108026001	Trần Hải Vũ	meet.google.com/gho-dxef-gjc
115	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	2	211108023501	Phan Thị Lệ Thủy	meet.google.com/mbv-fpmx-cox
116	Quản lý nhà nước về đất đai	3	211108019901	Phạm Thị Hằng	meet.google.com/qsi-sgk-dbd
117	Quản lý thị trường bất động sản	2	211108020601	Phạm Thị Hằng	meet.google.com/hfi-ugfw-mvn
118	Quan trắc và phân tích môi trường	3	211108025501	Nguyễn Vũ Ngọc Mai, Nguyễn Thị Tường Vi	meet.google.com/kpa-zqyp-ara
119	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	2	211108020301	Nguyễn Thị Tường Vi	meet.google.com/est-hvwq-wmf

STT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Tên GVGD	Link lớp học phần trực tuyến
120	Quy hoạch sử dụng tài nguyên và BVMT	3	211108025301	Nguyễn Thị Huyền	meet.google.com/dkw-oxgn-brs
121	Sản phẩm và phụ gia dầu mỏ	3	211103033501	Đỗ Thị Diễm Thúy	meet.google.com/xhi-sfjc-pdo
122	Sinh học thực vật	2	211201010601	Phan Hoài Vỹ, Dương Tiến Thạch	meet.google.com/gkj-miof-ksy
123	Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	2	211108014601	Lê Thị Thùy Trang	meet.google.com/nuz-ionq-pdw
124	Tài nguyên và môi trường đất	2	211108024701	Nguyễn Thị Huyền	meet.google.com/aqw-ntsk-uej
125	Tài nguyên và môi trường nước	2	211108024801	Phan Thái Lê	meet.google.com/qpp-qxbo-mud
126	Tế bào và hệ thống sống	3	211201010501	Phan Hoài Vỹ, Bùi Hồng Hải	meet.google.com/cmy-rfec-tes
127	Tế bào và sinh học phát triển	2	211202024701	Bùi Hồng Hải, Võ Thị Trọng Hoa	meet.google.com/txt-mtcd-bxy
128	Thiên văn học	2	211102013201	Lê Thị Thảo Viễn	meet.google.com/orp-skc-ozj
129	Thiết bị phản ứng	2	211103013701	Huỳnh Văn Nam	meet.google.com/ixe-wkdj-edf
130	Thổ nhưỡng - Nông hóa	3	211104018601	Huỳnh Thị Thanh Trà	meet.google.com/iag-etfi-zau
131	Thổ nhưỡng - Nông hóa	2	211202031501	Huỳnh Thị Thanh Trà	meet.google.com/nxq-sbjw-rii
132	Thổ nhưỡng và bản đồ đất	3	211202018201	Nguyễn Thị Huyền	meet.google.com/yva-ccyf-nfh
133	Thống kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	3	211108008501	Đỗ Tấn Nghị	meet.google.com/zia-vpgo-ood
134	Thực hành Hoá lý - Hóa keo	1	211202001301	Trương Công Đức	meet.google.com/ssc-yhhh-qzi
135	Thực vật học	2	211202031101	Phan Hoài Vỹ, Dương Tiến Thạch	meet.google.com/ebo-qwoj-pro
136	Thủy canh và sản xuất rau sạch	2	211104025801	Hồ Tân	meet.google.com/agn-cyky-vzy
137	Tiếng Anh chuyên ngành	2	211102016601	Phan Thanh Hải	meet.google.com/mmb-qubf-iax
138	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa học	2	211103030901	Huỳnh Thị Miền Trung	meet.google.com/dzw-ocxf-juc
139	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa học	2	211103030902	Huỳnh Thị Miền Trung	meet.google.com/oef-qmif-jgs
140	Tin học ứng dụng ngành QLDD	2	211108020701	Ngô Anh Tú	meet.google.com/dbf-eyms-dqo
141	Toán cho Vật lý 1	3	211202036201	Trần Thế Nam	meet.google.com/uvk-wafw-evs
142	Trắc địa cơ sở	3	211108019101	Trương Quang Hiên	meet.google.com/hwj-wmvn-siy
143	Ứng dụng công nghệ GNSS trong đo đạc địa chính	2	211108021301	Phan Văn Thơ	meet.google.com/dwk-tsre-off
144	Vật lí môi trường	2	211202015901	Bùi Quang Bình	meet.google.com/eeg-mcti-ymw
145	Vật liệu nano và Hóa học xanh	2	211103024801	Võ Viễn	meet.google.com/vgi-brxp-iwb
146	Vật lý	3	211202000101	Lê Thị Thảo Viễn	meet.google.com/tpv-kieb-yts
147	Vật lý 1	2	211102016201	Lê Thị Thảo Viễn	meet.google.com/vqv-kabd-bdg
148	Vật lý 1	2	211102016202	Nguyễn Thị Xuân Huynh	meet.google.com/zzu-iyse-maz
149	Vật lý 1	2	211102016203	Lê Thị Thảo Viễn	meet.google.com/xjk-vyky-grg
150	Vật lý 1	2	211102016204	Hoàng Nhật Hiếu	meet.google.com/mbr-hxpi-qkf
151	Vật lý chuyên ngành 1	3	211202246401	Nguyễn Ngọc Khoa Trường	meet.google.com/kgo-gvej-kum
152	Vật lý đại cương	2	211202000701	Nguyễn Ngọc Khoa Trường	meet.google.com/ctt-epys-zam
153	Vật lý đại cương	3	211202019501	Lê Thị Thảo Viễn	meet.google.com/obg-xejb-yyp
154	Vật lý đại cương	3	211202037501	Trần Năm Trung	meet.google.com/hoo-evzk-mir
155	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	211202040701	Bùi Quang Bình	meet.google.com/pfe-esha-ato
156	Vẽ kỹ thuật-AutoCAD	3	211202001401	Bùi Quang Bình	meet.google.com/nem-vdxj-kyt
157	Vi sinh nông nghiệp	2	211202031701	Nguyễn Thị Mộng Điệp	meet.google.com/dgm-bcoz-run
158	Xử lý vi phạm pháp luật đất đai và môi trường	2	211108021001	Phạm Thị Hằng	meet.google.com/qto-fsvb-tir

Danh sách có: 158 lớp học phần./.

Bình Định, ngày tháng năm 2021
TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

STT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Tên GVGD	Link lớp học phần trực tuyến
-----	--------------	-------	--------	----------	------------------------------

